

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không**

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty bảo hiểm hàng không năm 2019 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020 như sau:

## PHẦN I

## KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2019

## I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

## 1. Cơ cấu tổ chức

Ban Kiểm soát Tổng công ty bảo hiểm hàng không (BKS) được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc bán chuyên trách. Trưởng Ban làm việc chuyên trách, phụ trách chung BKS và được bầu mới thay thế trong năm 2019 cho nhiệm kỳ 2018 -2023.

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

## 2.1 Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện điều lệ của Tổng công ty

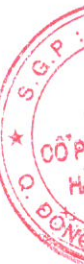
- Trong năm 2019 BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành.
- BKS đã duy trì, tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát sổ sách, chứng từ kế toán, kiểm tra công tác nghiệp vụ tại các Ban thuộc Trụ sở chính và tại các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS.

## 2.2. Kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành của Tổng công ty

❖ *Đối với Hội đồng quản trị:*

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã hoạt động nỗ lực thông qua việc ban hành các Nghị quyết, các Quyết định kịp thời làm kim chỉ nam cho Tổng công ty phát triển theo đúng hướng; đồng thời HĐQT luôn giám sát, chỉ đạo sát sao hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, có những định hướng đưa Tổng công ty phát triển vượt bậc. Năm 2019 là năm Tổng công ty đã ghi nhận được nhiều dấu ấn mới như vượt mốc doanh thu phí bảo gốc và nhận tái bảo hiểm 1000 tỷ đồng; nằm trong top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất năm 2019...
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng email; và đã ban hành 92 Nghị quyết đề thông qua các vấn đề quan trọng chủ yếu như sau:

✓ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019



- ✓ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- ✓ Thông qua thành lập 03 Công ty thành viên;
- ✓ Bổ nhiệm lại 03 phó Tổng giám đốc, miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh;
- ✓ Thông qua thay đổi lại mô hình tổ chức như việc chia tách, thành lập thêm Ban, phòng tại Trụ sở chính;
- ✓ Kiện toàn lại nhân sự tại một số Công ty thành viên như VNI Nam Hồng Hà, VNI Khánh Hòa, VNI Tây Nam Bộ...
- ✓ Thông qua các tờ trình bồi thường tổn thất và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT

❖ **Đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

- Năm 2019 Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) đã thực hiện đúng chức năng quản trị, điều hành Tổng công ty, thực hiện theo Nghị quyết HĐQT đã ban hành; cùng với HĐQT Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra những quyết sách, chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và tiềm lực của Tổng công ty. Ban TGD đã có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt, phát động các phong trào thi đua, khen thưởng để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Ban TGD luôn chú trọng phát triển mạng lưới, phát triển thương hiệu như mở thêm các Công ty thành viên, văn phòng tại các tỉnh thành; đẩy mạnh công tác truyền thông qua báo mạng, trang mạng xã hội;
- Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lực lao động;
- Tuyển dụng mới nhiều lao động, luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động và có các chính sách khuyến khích thi đua, khen thưởng, khích lệ kịp thời cho người lao động có thành tích vượt trội.
- Dưới sự lãnh đạo của Ban TGD, tập thể Tổng công ty luôn có sự đoàn kết, nhất trí cao, văn hóa doanh nghiệp được đề cao nên đã góp phần xây dựng được môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho cán bộ nhân viên phấn đấu, phát huy được năng lực làm việc.
- Ban Tổng giám đốc luôn đề cao việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.

**2.3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019**

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Tổng công ty và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Tất cả báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty đã được lập và trình bày theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành; việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế được thực hiện theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán.
- Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán theo nghị quyết HĐQT số 58/2019/NQ-HĐQT ngày 03/7/2019.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng công ty. Báo cáo tài chính đã được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông

9 - C  
TỔNG  
ÔNG TY  
AN BẢO  
IG KHÔ  
ĐA - T

tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và thông tư 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định đối với các công ty đại chúng.
- Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2019 và kết quả đạt được trong 2019 như sau:

| CHỈ TIÊU                               | 31/12/2019               | 31/12/2018               | So sánh                        |                       |
|----------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------|-----------------------|
|                                        |                          |                          | Giá trị tuyệt đối<br>2019-2018 | Tăng<br>trưởng<br>(%) |
| <b>A. TỔNG TÀI SẢN</b>                 | <b>2,076,164,403,947</b> | <b>1,940,949,452,681</b> | <b>135,214,951,266</b>         | <b>107.0%</b>         |
| <b>I- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>             | <b>1,619,716,434,001</b> | <b>1,560,857,895,296</b> | <b>58,858,538,705</b>          | <b>103.8%</b>         |
| 1 Tiền và các khoản tương đương tiền   | 186,805,045,359          | 107,917,551,189          | 78,887,494,170                 | 173.1%                |
| 2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn  | 458,764,868,805          | 435,833,184,691          | 22,931,684,114                 | 105.3%                |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn         | 696,212,376,121          | 648,653,646,671          | 47,558,729,450                 | 107.3%                |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác               | 27,296,386,482           | 20,784,592,734           | 6,511,793,748                  | 131.3%                |
| 5. Tài sản tái bảo hiểm                | 250,637,757,234          | 347,668,920,011          | -97,031,162,777                | 72.1%                 |
| <b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>              | <b>456,447,969,946</b>   | <b>380,091,557,385</b>   | <b>76,356,412,561</b>          | <b>120.1%</b>         |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn          | 11,751,005,196           | 11,266,790,174           | 484,215,022                    | 104.3%                |
| 2. Tài sản cố định                     | 7,467,560,756            | 5,561,871,067            | 1,905,689,689                  | 134.3%                |
| 3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn  | 432,483,444,063          | 359,108,117,329          | 73,375,326,734                 | 120.4%                |
| 4. Tài sản dài hạn khác                | 4,745,959,931            | 4,154,778,815            | 591,181,116                    | 114.2%                |
| <b>B. NGUỒN VỐN</b>                    | <b>2,076,164,403,947</b> | <b>1,940,949,452,681</b> | <b>135,214,951,266</b>         | <b>107.0%</b>         |
| <b>I- NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>1,251,493,131,959</b> | <b>1,124,389,779,932</b> | <b>127,103,352,027</b>         | <b>111.3%</b>         |
| 1. Nợ ngắn hạn                         | 1,249,655,003,665        | 1,114,571,133,662        | 135,083,870,003                | 112.1%                |
| Trong đó: Dự phòng nghiệp vụ           | 989,912,934,090          | 869,076,141,264          | 120,836,792,826                | 113.9%                |
| 2.Nợ dài hạn                           | 1,838,128,294            | 9,818,646,270            | -7,980,517,976                 | 18.7%                 |
| <b>II-VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>               | <b>824,671,271,988</b>   | <b>816,559,672,749</b>   | <b>8,111,599,239</b>           | <b>101.0%</b>         |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu           | 800,000,000,000          | 800,000,000,000          | 0                              | 100.0%                |
| 2. Quỹ dự trữ bắt buộc                 | 11,684,211,706           | 11,263,840,112           | 420,371,594                    | 103.7%                |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối   | 12,987,060,282           | 5,295,832,637            | 7,691,227,645                  | 245.2%                |
| <b>CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH</b> |                          |                          |                                |                       |
| <b>Chỉ tiêu</b>                        | <b>Năm 2019</b>          | <b>Năm 2018</b>          | <b>So sánh 2019-2018</b>       |                       |

|                                                          |                   |                 |                 |        |
|----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|--------|
| 1. Doanh thu phí bảo hiểm                                | 1,063,360,072,787 | 795,137,105,013 | 268,222,967,774 | 133.7% |
| - Phí bảo hiểm gốc                                       | 1,180,213,875,466 | 902,616,182,842 | 277,597,692,624 | 130.8% |
| - Phí nhận tái bảo hiểm                                  | 29,999,365,184    | 35,479,111,023  | -5,479,745,839  | 84.6%  |
| - Tăng (giảm) dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH         | 146,853,167,863   | 142,958,188,852 | 3,894,979,011   | 102.7% |
| 2. Phí nhượng tái bảo hiểm                               | 229,698,198,141   | 228,036,083,945 | 1,662,114,196   | 100.7% |
| 3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần                          | 833,661,874,646   | 567,101,021,068 | 266,560,853,578 | 147.0% |
| 4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác HĐKDBH | 57,143,636,706    | 71,569,334,259  | -14,425,697,553 | 79.8%  |
| 5. Doanh thu thuần hoạt động KDBH                        | 890,805,511,352   | 638,670,355,327 | 252,135,156,025 | 139.5% |
| 6. Tổng chi phí hoạt động KDBH                           | 887,651,633,459   | 632,395,587,217 | 255,256,046,242 | 140.4% |
| Trong đó tổng chi bồi thường bảo hiểm                    | 350,000,533,600   | 243,570,219,725 | 106,430,313,875 | 143.7% |
| 7. Lợi nhuận gộp hoạt động KDBH                          | 3,153,877,893     | 6,274,768,110   | -3,120,890,217  | 50.3%  |
| 8. Doanh thu hoạt động tài chính                         | 206,200,476,022   | 158,287,343,819 | 47,913,132,203  | 130.3% |
| 9. Chi phí hoạt động tài chính                           | 44,819,565,771    | 40,450,744,695  | 4,368,821,076   | 110.8% |
| 10. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính                    | 161,380,910,251   | 117,836,599,124 | 43,544,311,127  | 137.0% |
| 11. Chi phí quản lý doanh nghiệp                         | 157,826,475,571   | 119,030,378,167 | 38,796,097,404  | 132.6% |
| 12. Lợi nhuận thuần từ HĐKDBH                            | 6,708,312,573     | 5,080,989,067   | 1,627,323,506   | 132.0% |
| 13. Thu nhập khác                                        | 1,809,882,167     | 722,797,457     | 1,087,084,710   | 250.4% |
| 14. Chi phí khác                                         | 107,150,584       | 146,092,763     | -38,942,179     | 73.3%  |
| 15. Lợi nhuận khác                                       | 1,702,731,583     | 576,704,694     | 1,126,026,889   | 295.3% |
| 16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                    | 8,411,044,156     | 5,657,693,761   | 2,753,350,395   | 148.7% |
| 17. Chi phí thuế TNDN hiện hành                          | 3,612,280         | 83,133,091      | -79,520,811     | 4.3%   |
| 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN                              | 8,407,431,876     | 5,574,560,670   | 2,832,871,206   | 150.8% |

**Giải trình một số chỉ tiêu chính như sau:**

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm đạt 1,210 tỷ đồng, tăng 272 tỷ đồng so với năm 2018 tương đương đạt 129.1% so với năm 2018 và hoàn thành 93% kế hoạch.
- Trong năm, VNI đã trích lập thêm so với năm 2018 185.6 tỷ đồng dự phòng phí (trích đạt 82.1% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận gộp hoạt động đầu tư tài chính đạt 161.3 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch. Do vậy đã kéo theo lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 8.4 tỷ đồng tăng 2.7 tỷ đồng so với năm 2018, tương ứng đạt 148.6% so với năm 2018; và hoàn thành 131.6% so với kế hoạch (kế hoạch 6.3 tỷ đồng)

- Tổng công ty đã chú trọng hơn trong việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ các khâu cấp đơn và bồi thường nên tỷ lệ Tổng chi bồi thường bảo hiểm/Doanh thu phí bảo hiểm thuần có giảm nhẹ (0.97%) so với năm 2018 (năm 2018 là 42.95%; năm 2019 là 41.98%).

Các thuyết minh chi tiết cho các khoản mục, đặc biệt các khoản mục trọng yếu và có % chênh lệch lớn mà Ban Kiểm soát đã tính toán ở trên kính đề nghị tham khảo trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

## **II . Phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng giám đốc: Các phòng, Ban tại Trụ sở chính luôn hỗ trợ các nguồn lực cho BKS thực hiện triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên trong hệ thống. Sau các cuộc kiểm tra, BKS đều thông báo kịp thời tới HĐQT, Ban TGD trong trường hợp phát hiện có những rủi ro, tồn tại lớn nếu có và đưa ra những khuyến nghị tới Ban TGD để có những biện pháp xử lý kịp thời nhằm chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại trong công tác quản lý. Đồng thời, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS, Ban TGD đã luôn tạo điều kiện, hỗ trợ việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi được BKS yêu cầu.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng của công tác quản trị, điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **III. Kết luận và khuyến nghị**

### **1. Kết luận**

Các thành viên trong BKS luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, luôn đề cao tính trung thực, khách quan và độc lập trong công việc. Tuy nhiên, trong hoạt động kinh doanh luôn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát nên công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại. Do vậy, BKS vẫn cần cố gắng, nỗ lực trong công việc và cần phải tiếp tục duy trì, phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT và Ban TGD, hoàn thiện hơn nữa công tác kiểm soát, giám sát.

### **2. Khuyến nghị**

Ban Kiểm soát khuyến nghị với Tổng công ty như sau:

**Thứ Nhất**, về thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

Để hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao, Tổng công ty cần có những giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, nhưng vẫn phải tăng cường kiểm soát hiệu quả hơn nữa khâu cấp đơn và bồi thường nhằm làm giảm chi phí bồi thường.

Tổng công ty cần tính toán lại cơ cấu nhượng tái bảo hiểm cho hiệu quả hơn nhằm tận dụng được phí bảo hiểm giữ lại để đầu tư, tăng lợi nhuận, đảm bảo được có lãi cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Đưa ra các giải pháp để tiết giảm chi phí quản lý hơn nữa nhằm hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

**Thứ Hai**, về tăng cường công tác quản lý nghiệp vụ, giải quyết bồi thường:

Tăng cường tuyển dụng, đào tạo qua các kênh tuyển dụng và củng cố kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ đối với Ban nghiệp vụ nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các đơn vị.

Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo, xây dựng các kênh hướng dẫn để nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ nghiệp vụ tại các đơn vị thành viên.

Tiếp tục hoàn thiện quy trình, quy định, và tăng cường kiểm tra, giám sát tính tuân thủ trong các khâu Khai thác - Giám định - Bồi thường trên toàn hệ thống để phòng ngừa việc trục lợi bảo hiểm, kiểm soát được chi phí và hạ tỷ lệ bồi thường, đảm bảo có lãi nghiệp vụ.

**Thứ Ba, về hoạt động tài chính kế toán**

Tổng công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu hoạt động tài chính kế toán tại Trụ sở chính và tại các đơn vị.

Cần áp dụng các chế tài xử lý mạnh đối với các trường hợp làm sai quy định về tài chính kế toán, về nghiệp vụ như chiếm dụng phí, nộp phí chậm, bỏ sót chứng từ không hạch toán...

**Thứ Tư, về hoạt động đầu tư**

Khi tăng vốn lên 800 tỷ đồng, áp lực cổ tức càng cao, Tổng công ty cần xây dựng phương án dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để tận dụng triệt để đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng, vừa đảm bảo nhận lãi tiền gửi tại các ngân hàng mà vẫn hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.

**Thứ Năm, Về Tổ chức nhân sự**

Sắp xếp bộ máy quản lý gọn nhẹ, phân công công việc hợp lý theo đúng trình độ, chuyên môn để nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, Tổng công ty cần có chính sách nhân sự hợp lý, đảm bảo được công bằng, và thực hiện nâng cao công tác đào tạo nghiệp vụ nhằm thu hút, khích lệ được lao động có trình độ, năng lực chuyên môn.

**Thứ Sáu,** Tổng công ty cần tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành mới lại các quy trình, quy định về nghiệp vụ, đầu tư, tài chính kế toán vừa đảm bảo hướng dẫn đơn vị kịp thời, phù hợp các quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước, và phù hợp với tình hình thị trường, vừa tăng được hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ. Đồng thời, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn cho các đơn vị.

**Thứ Bảy,** Khuyến nghị TGD chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành; nghiêm túc thực hiện các khuyến nghị của Đoàn thanh tra, kiểm tra, các khuyến cáo, khuyến nghị của BKS, Kiểm toán độc lập nêu trong Thư quản lý và nêu tại các Báo cáo của BKS.

Định kỳ hàng tháng, Ban TGD báo cáo HĐQT và BKS bằng văn bản tình hình thực hiện nội dung các nghị quyết HĐQT đã ban hành; các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.

49 -  
TỔNG  
ĐNG T  
N BẮC  
3 KHỔ

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2020

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2019, Ban Kiểm soát đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
2. Tiếp tục rà soát, kiểm tra và đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm các rủi ro phát sinh, xem xét các báo cáo của Tổng công ty về hệ thống Kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT phê duyệt, ban hành.
3. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2020.
5. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Tổng công ty.
6. Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.
7. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, bất thường sổ sách, các chứng từ, tài liệu, các công việc quản lý điều hành của Tổng công ty xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
8. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ của VNI, của pháp luật và theo đề nghị của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của BKS trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2020.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

